TÒA ÁN NHÂN DÂN **TP. PHAN RANG - THÁP CHÀM** **TỈNH NINH THUẬN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 73/2023/HNGĐ-ST
Ngày: 15 - 8 - 2023
V/v "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con".

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ PHAN RANG - THÁP CHÀM, TỈNH NINH THUẬN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Diệu.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Trần Hoàng Liên.

2. Bà Nguyễn Thị Minh Trâm.

- Thư ký phiên tòa: Bà Đỗ Thị Ánh – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Phan Rang - Tháp Chàm, tỉnh Ninh Thuận.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phan Rang - Tháp Chàm, tỉnh Ninh Thuận tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Như Yến - Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 8 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Phan Rang - Tháp Chàm, tỉnh Ninh Thuận xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 197/2023/TLST-HNGĐ ngày 03 tháng 4 năm 2023 về việc "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 72/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 12/7/2023, Quyết định hoãn phiên tòa số 46/2023/QĐST-HNGĐ ngày 28/7/2023 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Bà **Nguyễn Thị Bé L**, sinh năm 1993 (có đơn xin xét xử vắng mặt).

Nơi cư trú: Khu phố 1, phường Đ, thành phố P, tỉnh Ninh Thuận.

2. Bị đơn: Ông **Phạm Ngọc Q**, sinh năm 1991 (vắng mặt).

Nơi cư trú: Khu phố 1, phường Đ, thành phố P, tỉnh Ninh Thuận. Chỗ ở: Khu phố 7, phường M, thành phố P, tỉnh Ninh Thuận.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện ngày 27/3/2023 và trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn bà Nguyễn Thị Bé L trình bày:

Bà Nguyễn Thị Bé L và ông Phạm Ngọc Q đến với nhau hoàn toàn tự nguyện, hai bên về sống chung từ năm 2013 đến năm 2016 mới đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường Mỹ Đông, thành phố Phan Rang - Tháp Chàm, tỉnh Ninh Thuận.

Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống tại nhà cha mẹ bà ở khu phố 1, phường Đông Hải, thành phố Phan Rang - Tháp Chàm, vợ chồng chung sống hạnh phúc. Tuy nhiên, từ sau khi kết hôn (năm 2016) thì bà và ông Q bắt đầu phát sinh mâu thuẫn. Do bất đồng quan điểm sống, ông Q đi biển mỗi lần từ 20 ngày đến 24 ngày, thời gian ở nhà ông Q thường xuyên nhậu nhẹt, chửi mắng vợ con có vài lần đánh bà. Từ năm 2019 cho đến nay thì bà và ông Q không còn sống chung, không gặp gỡ nhau, cũng không ai đặt vấn đề hàn gắn quay lại. Do thời gian mâu thuẫn kéo dài và không còn chung sống cùng nhau nên tình cảm vợ chồng không còn, bà đề nghị Tòa án giải quyết cho bà được ly hôn với ông Q.

Về con chung: Bà và ông Q có 01 con chung là Phạm Ngọc Q1, sinh ngày 18/01/2014. Ly hôn, bà đề nghị được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con, không yêu cầu ông Q phải cấp dưỡng nuôi con. Hiện nay con đang sống với bà tại khu phố 1, phường Đ, thành phố P. Bà đi làm thuê thu nhập hàng tháng khoảng 7.000.000 đồng nên đủ điều kiện để lo cho con.

Về tài sản chung, nợ chung: Bà không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn ông Phạm Ngọc Q: Quá trình Tòa án thụ lý giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa hôm nay, Tòa án đã thông báo, tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng của Tòa án nhưng ông Q vắng mặt không có lý do.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phan Rang – Tháp Chàm, tỉnh Ninh Thuận phát biểu: Từ khi thụ lý vụ án đến trước khi Hội đồng xét xử nghị án, Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử đã tuân thủ đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Nguyên đơn đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng; Bị đơn mặc dù đã được Tòa án tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng nhưng vẫn vắng mặt không có lý do. Vì vậy, đề nghị Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn.

Về quan điểm giải quyết nội dung vụ án: Yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có căn cứ, phù hợp pháp luật nên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, trình bày của đương sự, ý kiến của Kiểm sát viên, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

[1.1] Xác định quan hệ pháp luật tranh chấp và thẩm quyền giải quyết: Nguyên đơn bà Nguyễn Thị Bé L khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn, nuôi con với bị đơn ông Phạm Ngọc Q. Hội đồng xét xử xác định quan hệ pháp luật là tranh chấp "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con" theo khoản 1 Điều 28 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Bị đơn ở phường Đ, thành phố Phan Rang - Tháp Chàm nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Phan Rang - Tháp Chàm theo khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[1.2] Đối với việc vắng mặt của nguyên đơn, bị đơn: Ngày 25/7/2023, nguyên đơn bà Nguyễn Thị Bé L có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Từ khi thụ lý vụ án cho đến thời điểm mở phiên tòa sơ thẩm, Tòa án nhân dân thành phố Phan Rang - Tháp

Chàm đã thông báo, tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho bị đơn là ông Phạm Ngọc Q nhưng ông Q vắng mặt không có lý do. Hội đồng xét xử căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự, cùng với tài liệu, chứng cứ đã được thu thập trong hồ sơ vụ án để làm cơ sở giải quyết và xét xử vắng mặt nguyên đơn, bị đơn theo quy định của pháp luật.

[2] Về nội dung vụ án:

[2.1] Về tranh chấp hôn nhân: Bà Nguyễn Thị Bé L và ông Phạm Ngọc Q kết hôn trên cơ sở tự nguyện và có đăng ký kết hôn, được Ủy ban nhân dân phường Mỹ Đông, thành phố Phan Rang – Tháp Chàm, tỉnh Ninh Thuận cấp giấy chứng nhận đăng ký kết hôn số 51 ngày 25/5/2016, nên đây là hôn nhân hợp pháp.

Trong quá trình giải quyết vụ án bà Nguyễn Thị Bé L trình bày: Sau khi kết hôn vợ chồng bà chung sống không hạnh phúc, do bà và ông Q bất đồng quan điểm sống, ông Q đi biển mỗi lần từ 20 ngày đến 24 ngày, thời gian ở nhà ông Q thường xuyên nhậu nhẹt, chửi mắng bà và con có vài lần ông Q còn đánh bà. Từ năm 2019 cho đến nay thì bà và ông Q không còn sống chung, không gặp gỡ nhau, cũng không ai đặt vấn đề hàn gắn quay lại. Tại đơn xác nhận tình trạng mâu thuẫn của bà L nộp cho Tòa án, Ban quản lý khu phố 1, phường Đ xác nhận "hiện nay hai vợ chồng có mâu thuẫn gia đình, không sống chung cùng nhau", điều đó thể hiện rõ việc mâu thuẫn vợ chồng giữa bà L và ông Q là có thật. Ngoài ra, Tòa án đã triệu tập hợp lệ nhưng ông Q không đến Tòa án để làm việc, có thái độ bỏ mặc không có thiện chí hàn gắn tình cảm vợ chồng.

Từ những căn cứ trên, Hội đồng xét xử thấy rằng: Mâu thuẫn vợ chồng giữa bà L và ông Q đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được căn cứ theo quy định tại Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình nên chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà L.

[2.2] Về con chung: Bà L và ông Q có 01 con chung là Phạm Ngọc Q1, xét yêu cầu được nuôi con của bà L, thấy rằng: Từ thời điểm vợ chồng không sống chung đến nay cháu Q1 do bà L là người trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, cháu Q1 có nguyện vọng sống với mẹ. Hiện nay, cháu Q1 có cuộc sống ổn định và phát triển bình thường. Bà L đi làm thuê thu nhập khoảng 7.000.000 đồng/tháng, nên đủ điều kiện để nuôi con. Do vậy, Hội đồng xét xử giao cháu Q1 cho bà L trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc giáo dục là phù hợp.

Về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con: Bà L không yêu cầu ông Q thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[2.3] Tài sản chung và nợ chung: Bà L không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xét.

[3] Xét quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phan Rang - Tháp Chàm tại phiên tòa là có căn cứ, đúng pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[4] Về án phí: Bà Nguyễn Thị Bé L phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39, Điều 147, khoản 1 Điều 228, Điều 271 và Điều 273 của Bộ Luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào khoản 1 Điều 56, Điều 58, khoản 2 Điều 81, Điều 82 và Điều 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ vào Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Nguyễn Thị Bé L.

1. Về hôn nhân: Bà Nguyễn Thị Bé L được ly hôn với ông Phạm Ngọc Q.

2. Về con chung: Giao cho bà Nguyễn Thị Bé L được quyền trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con Phạm Ngọc Q1, sinh ngày 18/01/2014. Ông Phạm Ngọc Q không phải cấp dưỡng nuôi con do bà L không yêu cầu.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

3. Về án phí: Bà Nguyễn Thị Bé L phải chịu 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm, nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0005151 ngày 28/3/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Phan Rang - Tháp Chàm, tỉnh Ninh Thuận. Bà Nguyễn Thị Bé L đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

Án xử công khai sơ thẩm nguyên đơn, bị đơn vắng mặt quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày được tống đạt hợp lệ Bản án./.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND TP. PR-TC;
- CCTHADS TP. PR- TC;
- TAND tỉnh Ninh Thuận;
- UBND phường Mỹ Đông, TP.PR-TC (GCNKH số: 51, ngày 25/5/2016);
- Lưu hồ sơ; án văn.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ
(đã ký)

Nguyễn Thị Diệu